CTY TNHH MTV TỔNG CTY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD
29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, T. Long An
TEL: 0723 521.166/521.299 - FAX: 0723 820 509
Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

Long An, ngày 04 tháng 04 năm 2014

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014

	PHẦN NGHI THỨC:	**GHI CHÚ**
1/	Tuyên bố lý do	
2/	Giới thiệu đại biểu	
3/	Báo cáo tư cách cổ đông	
4/	Giới thiệu Chủ tọa đoàn	
5/	Giới thiệu thư ký	
6/	Thông qua chương trình Đại hội	

	PHẦN NỘI DUNG:	**GHI CHÚ**
	PHẦN I : Thông qua các văn kiện	
1/	Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và phương hướng SXKD năm 2014	
2/	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ II (2009-2013) Phương hướng SXKD nhiệm kỳ III (2014-1018)	
3/	Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2013 của BKS đã được kiểm toán	
4/	Thông qua kế hoạch đơn giá quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2014	
5/	Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2014	
6/	Báo cáo thù lao HĐQT năm 2013 và kế hoạch mức thù lao HĐQT năm 2014	
7/	Báo cáo kết quả phân phối thu nhập năm 2013 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2014	
8/	Báo cáo sửa đổi điều lệ theo Điều lệ mẫu của UBCKNN	
9/	Đại hội thảo luận và biểu quyết nội dung các văn kiện	
	PHẦN II : Bầu cử	
1/	HĐQT tuyên bố hết nhiệm kỳ	
2/	BKS tuyên bố hết nhiệm kỳ	

3/	Chủ tọa đoàn đọc tờ trình giới thiệu ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III	
4/	Giới thiệu Tổ bầu cử	
5/	Thông qua qui chế bầu cử	
6/	Thông qua thể lệ bầu cử - Tiến hành bầu cử	
7/	Kiểm phiếu bầu – **Giải lao**	
8/	Công bố kết quả bầu cử	
9/	HĐQT và BKS trúng cử ra mắt và phát biểu	
10/	HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên bầu chủ tịch HĐQT, bầu Tổng giám đốc và Trưởng BKS – giải lao tại chỗ	
11/	Thông qua kết quả họp phiên đầu tiên của HĐQT và BKS	
12/	Tặng quà lưu niệm HĐQT và BKS không tiếp tục tham gia nhiệm kỳ III, Tặng quà lưu niệm cho người lao động được tặng thưởng Huân Chương Lao Động	
13/	Thông qua biên bản Đại hội	
14/	Kết thúc ĐH	

BAN TỔ CHỨC

Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
CTY CP XÂY LẮP CƠ KHÍ & LTTP

Số 09 /BC-KHKD.MCF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 24 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013 diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước với những đặc điểm như sau:

Về tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục có nhiều khó khăn do bất ổn về chính trị và tình trạng suy thoái kinh tế, khủng hoảng tín dụng, thất nghiệp gia tăng tại các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu trong nước, bên cạnh đó các nước sản xuất nông nghiệp được mùa có sản lượng lương thực tồn kho lớn, trong khi các nước nhập khẩu lương thực truyền thống trước đây đã giảm dần nhập khẩu, đã làm cho thị trường bị thu hẹp, giá xuất khẩu thấp, do đó nhiều doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, xuất khẩu hiệu quả không cao.

Chính phủ đã có những chủ trương để tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội bằng việc ban hành các chỉ thị về các giải pháp thắt chặt chi tiêu và giảm bội chi ngân sách tập trung; từ đó tạo được sự đồng thuận và nhất quán trong điều hành chính sách tài chính-tiền tệ với lãi vay tín dụng giảm dần, tỷ giá ngoại tệ ổn định, nhưng đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong nước do thị trường tiêu thụ nội địa sụt giảm, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường cũng làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người lao động.

Trong bối cảnh chung như trên, Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Về thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam luôn tạo điều kiện và giúp đỡ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, đưa ra chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp với tình hình và hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.
- Tập thể Ban điều hành, cán bộ, nhân viên và người lao động luôn đoàn kết, gắn bó, chủ động và quyết tâm cao trong thực hiện kế hoạch đã đề ra.
- Sản phẩm của Công ty tiếp tục được cải tiến về mẫu mã và chất lượng.

2. Về khó khăn:

- Giá mặt hàng gạo tăng giảm bất thường, khó dự đoán, dự báo. Tình hình tiêu thụ tiếp tục khó khăn về đầu ra kể cả XK và nội địa, giá bán thấp, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của Công ty.
- Lãi suất vốn vay hiện nay tuy có giảm nhưng do những tháng đầu năm cao đã ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả kinh doanh.
- Các ngành hàng khác cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

Mặc dù kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự quyết tâm và đoàn kết gắn bó, khắc phục khó khăn Công ty CP Mecofood đã nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ với kết quả đạt được cụ thể như sau:

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính :

STT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện năm 2013	(%) so kế hoạch	(%) so cùng kỳ 2012
1	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	700	766,335	109,47	101,83
2	Kim ngạch X.khẩu	Triệu USD	16	18,39	114,98	110,85
3	Lợi nhuận	Tỉ đồng	32	25,479	79,62	72,59
4	Nộp ngân sách	Tỉ đồng	9,53	11,79	123,71	111,75

2. Kết quả thực hiện các ngành hàng :

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	(%) so kế hoạch	(%) so cùng kỳ 2012
I	**MUA VÀO**					
1	**Lương thực mua vào quy gạo**	Tấn	**50.000**	**55.898**	**111,79**	**108,91**
	- Gạo các loại	"	49.250	55.183	112.05	
	- Lúa các loại	"	1.500	1.428	95,20	
2	**Bao bì mỹ nghệ**	"				
	- Hạt nhựa+ taical	"	1.680	1.483	88,27	81,57
	- Lúa tươi + rơm vàng	"	1.340	2.312	172,53	
II	**BÁN RA**					
1	**Lương thực bán ra quy gạo**	Tấn	**50.000**	**48.337**	**96,67**	**96,40**
	- Xuất khẩu ủy thác	"	25.000	8.840	35,36	
	- Xuất khẩu trực tiếp	"	10.000	23.161	231,61	
	- Nội địa + cung ứng	"	15.000	16.336	108,91	
2	**Bao bì – mỹ nghệ**					
	- Bao bì	1.000cái	**15.000**	**12.424**	**82,82**	**85,66**
	- Mỹ nghệ	cont	28,0	32,5	116,07	116,07
3	**Xây lắp - Cơ khí**					
	- Cơ khí (Doanh thu)	Tỷ đồng	115,0	126,33	114,85	109.33
	- Bêtông – VLXD	M^3	45.000	30.732	68,29	73,54

2.1. Mặt hàng lương thực :

Mặt hàng lương thực trong năm 2013 giá cả có sự biến động lên xuống thất thường, ngoài ra giá cả các mặt hàng khác như xăng dầu, điện tăng cao đã tác động đến giá nguyên liệu và chi phí chế biến đầu vào làm ảnh hưởng đến hiệu quả.

- Giá gạo nội địa trong nước tăng nhanh hơn giá xuất khẩu, Công ty luôn bám sát chủ trương cũng như chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Cty LTMN, Hiệp Hội Lương Thực Việt Nam để nắm bắt tình hình nhằm chủ động quyết đoán có những giải pháp kinh doanh phù hợp với thị trường.

- Công ty đã cố gắng tập trung khai thác thị trường xuất khẩu và nội địa để nâng cao sản lượng tiêu thụ, giữ vững mạng lưới thị trường đang có và mở rộng mạng lưới bán lẻ lương thực thông qua các cửa hàng tiện ích và hệ thống phân phối từ các siêu thị (Metro, Coopmax, BigC, …); đồng thời khai thác đẩy mạnh việc cung cấp cho các bếp ăn, các đơn vị sản xuất chế biến.

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2013 là 48.337 tấn, so kế hoạch đạt 96,67%, trong đó xuất khẩu 32.001 tấn, chiếm tỷ trọng 66,06 % và tiêu thụ nội địa 16.336 tấn chiếm tỷ trọng 33,94 %.

2.2- Mặt hàng Bao bì:

Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu của cả nước, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đồng đều, có những tháng sản xuất phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được số lượng và thời gian giao hàng. Tuy nhiên Công ty luôn chủ động sản xuất sẵn các loại bao theo yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng kịp thời khi khách hàng có nhu cầu. Do năm nay xuất khẩu gạo trong cả nước gặp khó khăn nên tiêu thụ bao bì cũng bị ảnh hưởng, không đạt kế hoạch đề ra.

2.3- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Năm 2013 thực hiện xuất 32,5 container, so với kế hoạch 28 container đạt 116% KH, so với cùng kỳ đạt 116 %.

- Tình hình kinh doanh mặt hàng Mỹ nghệ phụ thuộc vào lao động thủ công, do đó muốn tăng sản lượng nhưng lực lượng lao động không đáp ứng nên cũng gặp nhiều khó khăn.

2.4- Mặt hàng cơ khí :

- Đây là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng tốt. Mặc dù gặp nhiều khó khăn bởi Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của chính phủ "Quy định về Luật đấu thầu" trong công tác đấu thầu, nhưng Công ty đã cố gắng khai thác và tìm kiếm thêm khách hàng, nên trong năm 2013 đã ký kết được 118 hợp đồng mới với tổng giá trị chưa thuế là 82,5 tỷ .

- Trong năm Công ty đã sản xuất và lắp đặt hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng với tổng giá trị sản lượng là 126,3 tỷ, so với kế hoạch đạt 114,85 %, so với cùng kỳ đạt 109,33%.

Trong năm qua HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp cơ vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động.

2.5- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

- Mặt hàng bê tông tươi và VLXD tiềm năng khai thác còn nhiều, nhưng do năm 2013 tình hình kinh tế khó khăn nên việc đầu xây dựng lớn giảm, từ đó sản lượng không đạt được kế hoạch đề ra.

III/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Căn cứ vào nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban điều hành Công ty thường xuyên theo dõi các thông tin và diễn biến của thị trường để từ đó có nhận định và đưa ra những giải pháp điều hành linh hoạt trong quản lý và kinh doanh. Tổ chức họp định kỳ hàng tháng, quý để phân tích đánh giá tình hình thực hiện của kỳ trước, xây dựng định hướng SXKD của kỳ tiếp theo đảm bảo đúng định hướng của HĐQT. Trong quá trình thực hiện đều được cập nhật thông tin kịp thời đến HĐQT để có hướng xử lý cho phù hợp.

2/- <u>Công tác tổ chức - lao động - tiền lương</u>

- Công tác tổ chức: Tổ chức tốt Hội nghị tổng kết công tác năm 2012 và Đại hội đồng cổ đông năm 2013; báo cáo phương án sắp xếp nhân sự trong tình hình khó khăn theo chỉ đạo của Tổng Công ty; triển khai góp ý kiến dự thảo Hiến pháp 1992 và góp ý dự thảo "Quy chế mua bán hàng hóa dịch vụ" gởi về Tổng Công ty; Báo cáo tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại doanh nghiệp, gởi về Thanh tra Sở Lao động TBXH Tỉnh; Triển khai tuần làm việc 44 giờ từ tháng 6/2013 (nghỉ chiều thứ 7 hàng tuần)

Tổ chức Hội nghị người lao động cấp Công ty theo quy định tại Nghị định số 87/2007/NĐ-CP vào ngày 25/02/2013; tuyên truyền phổ biến CBCNVLĐ về Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính Phủ (thay thế Nghị định số 87/2007/NĐ-CP); xây dựng và ban hành quy chế dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế Hội nghị Người lao động theo quy định tại Nghị định 60/2003/NĐ-CP; Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế dân chủ năm 2013 và chấm điểm thi đua gởi Ban chỉ đạo thực hiện QCDC Tỉnh

- Công tác đào tạo: trong năm, đã tốt nghiệp Đại học quản trị kinh doanh 02 người, kế toán 01 người; tiếp tục học đại học xây dựng 01 người, quản trị kinh doanh 01 người, ngoại ngữ 01 người; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề ngắn hạn như: tập huấn nghiệp vụ xuất nhập khẩu, khai hải quan, hội nhập kinh tế quốc tế, quản trị nhân sự, bảo hiểm thất nghiệp, kỹ thuật bê tông … với tổng số 24 người; tập huấn kiến thức ATVSTP cho 55 người, ATVSLĐ 403 người, nghiệp vụ y tế 04 người, PCCC 44 đội viên và huấn luyện an toàn thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực cho 35 người

- Xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương 2013, điều chỉnh đơn giá tiền lương và các chế độ đối với người lao động theo quy định, giao đơn giá khoán tại Cửa hàng bán lẻ lương thực từ tháng 6/2013; xét nâng lương định kỳ 97 cá nhân đủ điều kiện

- Lao động thường xuyên có đến thời điểm 31/12/2013 là 455 người; Thu nhập bình quân CBCNV-LĐ năm 2013 là 7,723 triệu đồng/người/tháng.

3. <u>Công tác quản lý tài chính</u>:

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, luân chuyển vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

- Trong khâu vay vốn tại các Ngân hàng, Công ty sử dụng nhiều biện pháp linh động để đảm bảo khoản vay như chuyển từ bảo lãnh của Tổng Công ty sang thế chấp và vay tín chấp hoàn toàn tại các ngân hàng trong năm 2013. Công ty luôn khai thác và tìm nguồn vốn có lãi suất thấp và điều kiện vay hợp lý, đảm bảo đầy đủ và kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Hoàn tất hồ sơ hỗ trợ lãi suất mua gạo tạm trữ vụ Đông xuân và Hè Thu năm 2013 cho Sở Công Thương Long An xác nhận và gửi về Tổng Cty LTMN đúng thời gian và trong năm đã nhận được tiền hỗ trợ vụ Đông Xuân và quyết định của Bộ Tài chính về hạch toán tiền hỗ trợ vụ Hè Thu năm 2013 trong năm tài chính 2013.

- Thường xuyên thực hiện bổ sung và hoàn thiện các quy trình sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật của các đơn vị trực thuộc.

4. <u>Công tác đầu tư</u> :

* Tổng mức đầu tư năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 13,500 tỷ đồng, Công ty đã thực hiện ***hoàn thành đưa vào sử dụng*** với tổng giá trị là 9,368 tỷ đồng, gồm các hạng mục sau:

a/- Xí nghiệp LTTP :

+ Máy tách màu 9-11 tấn/giờ và thiết bị phụ trợ, trị giá : 3.518.107.269 đồng
+ Nhà kho bốc dỡ hàng hóa 202,5m2 : 282.859.669 đồng
+ Nhà kho bốc dỡ hàng hóa 630 m2 : 602.040.763 đồng
+ Cải tạo nâng mái kho B1 : 217.998.681 đồng
+ Máy sấy lúa vỉ ngang 12 T/mẻ : 102.586.694 đồng
+ Hệ thống PCCC PX1 : 601.870.643 đồng

b/- XN xây lắp cơ khí:

+ Mở rộng xưởng sản xuất và thiết bị nâng : 3.337.097.278 đồng
+ Cải tạo nhà văn phòng Xí nghiệp : 590.406.143 đồng

c/- Hệ thống Camera

Văn phòng Công ty và cácXí nghiệp trực thuộc : 115.527.605 đồng

**** Công trình đang thực hiện dở dang đạt 80%:***

a/- XN Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ:

+ Máy kéo sợi Việt Nam : 1.250.000.000 đồng

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1/- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Xây dựng Kế hoạch Phòng chống tham nhũng năm 2013 và báo cáo định kỳ gởi về Tổng Công ty theo quy định; Tổ chức thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ trong Công ty theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ

- Triển khai chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, thực hiện Nghị quyết 01-02/NQ-CP ngày 07/1/2013 của Chính Phủ; Triển khai các đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện việc tăng cường tiết kiệm điện

- Xây dựng và ban hành Chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chương trình của Tổng Công ty tại quyết định 126/HĐTV-TCT ngày 27/8/2013

2/- Thi đua – khen thưởng

- Hoàn chỉnh hồ sơ thành tích thi đua toàn Công ty năm 2012 gởi về Tổng Công ty đúng quy định; quyết định công nhận các danh hiệu thi đua năm 2012 và khen thưởng thành tích Bằng khen năm 2011 với tổng số tiền 229,19 triệu đồng; thành tích giấy khen năm 2012 với tổng số tiền 173,36 triệu đồng

- Tổ chức phát động phong trào thi đua năm 2013 tại Hội nghị Người lao động và Phát động thi đua chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp, Kỷ niệm 65 năm ngày thi đua Ái quốc; Sơ kết 2 đợt thi đua, khen thưởng đột xuất 23 cá nhân tiêu biểu với số tiền 3,68 triệu đồng;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua lao động sản xuất trong "Tháng công nhân 2013", Khen thưởng đột xuất thành tích tiêu biểu cho 14 công nhân, với số tiền 2,24 triệu đồng

- Tiếp tục duy trì hưởng ứng phong trào thi đua "Lao động giỏi – lao động sáng tạo", được Công đoàn Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng 01 bằng khen, UBND tỉnh tặng 01 bằng khen, Liên đoàn lao động Tỉnh tặng 01 bằng khen và Công đoàn Tổng Công ty tặng 04 giấy khen cho các "Công nhân lao động giỏi" trong năm 2013

- Phát động phong trào thi đua thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch xuất hàng mỹ nghệ, khen thưởng thành tích phong trào với số tiền 15 triệu đồng

- Báo cáo đánh giá sản phẩm đạt giải thưởng "Bông lúa vàng Việt Nam" lần thứ nhất, tiếp đoàn kiểm tra đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Thi đua Tổng Công ty; báo cáo thành tích xuất sắc của Công ty năm 2013, được tặng Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp & PTNT

3/- <u>Công tác bảo hộ lao động – PCCC</u>

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ năm 2013; Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động và trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; Tổ chức thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và khám sức khỏe định kỳ theo quy định

- Xây dựng kế hoạch phòng chống cháy nổ năm 2013 và triển khai các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp cấp bách về công tác PCCC; phối hợp phòng cảnh sát PCCC tổ chức tập huấn nghiệp vụ và thường xuyên kiểm tra PCCC tại các đơn vị

- Báo cáo công tác ATVSLĐ định kỳ năm 2013 và đề nghị Cục An toàn khen thưởng Công ty

4/- <u>Công tác ANQP và trật tự an toàn ở doanh nghiệp</u> :

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan; lực lượng bảo vệ chuyên trách thường xuyên tuần tra canh gác đảm bảo an toàn tài sản hàng hóa của đơn vị; tăng cường lực lượng tự vệ cơ quan trực trong các ngày nghỉ lễ tết.

- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đăng ký chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" năm 2013

- Tổ chức huấn luyện Trung đội tự vệ và tham gia Hội thao quốc phòng do Ban chỉ huy quân sự Thành phố Tân An (Long An) tổ chức, kết quả đạt 1 giải 3 đơn nữ, 1 giải nhì đồng đội nữ và đạt hạng 6 toàn đoàn;

- Báo cáo phong trào thi đua quyết thắng, phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2013; chấm điểm thi đua và đề nghị khen thưởng 01 tập thể, 01 cá nhân

V. <u>ĐÁNH GIÁ CHUNG</u>

Trong năm qua, tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn và phức tạp với các diễn biến như: bất ổn về chính trị, khủng hoảng tài chính, nợ công, suy thoái kinh tế, thất nghiệp gia tăng tại các nước lớn đã làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và thương mại nước ta. Ở trong nước, chính phủ đã có nhiều chủ trương và chính sách để tập trung kiềm chế lạm phát, thắt chặt chi tiêu ngân sách, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội ... từ đó, làm cho sức tiêu thụ nội địa đã giảm mạnh ảnh hưởng không ít đến tình hình SXKD của Công ty.

Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng hoạt động của Công ty trong năm 2013 đã đạt được những kết quả khá tốt. Nhìn chung, phần lớn các chỉ tiêu chính đều đạt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đặc biệt là một số ngành hàng đã có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ.

Đạt được những kết quả trên là do sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc; bên cạnh đó Công ty đã cố gắng tích cực tìm kiếm thêm thị trường và khách hàng mới, khai thác các hợp đồng xuất khẩu gạo trực tiếp và phát huy toàn diện những ưu thế của các ngành hàng khác, xử lý và quyết định thận trọng trong khâu mua vào và các hợp đồng bán ra một cách hiệu quả; vận dụng đúng những thời cơ và lợi thế thích hợp, phát huy sự đoàn kết và sức mạnh trí tuệ của tập thể, khai thác những nguồn vốn có lãi suất thấp, có những giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí, hạ giá thành; đầu tư kịp thời và sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị và kho tàng, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, quan tâm đến đời sống, thu nhập và các chế độ chính sách của người lao động. Ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt công tác xã hội tại địa phương cũng như các chương trình Tổng Công ty phát động.

PHẦN B
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014

I/- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1- Tình hình chung:

Nhận định tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn và bất ổn khó lường, khủng hoảng chính trị và tài chính của nhiều nước trên thế giới, tranh chấp biển đông... sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế và thương mại trên toàn thế giới.

Thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, nguy cơ biến đổi khí hậu toàn cầu sẽ ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp. Giá cả đầu ra mặt hàng lương thực trên thế giới có xu hướng giảm do tình hình gạo tồn kho ở các nước như Ấn Độ, Thái Lan rất cao và vụ mùa thu hoạch sắp đến, các nước nhập khẩu gạo truyền thống trước đây sẽ giảm nhập khẩu. Do đó việc cạnh tranh là không tránh khỏi, nên tình hình giá cả sẽ giảm thấp trong thời gian tới.

2- Tình hình các ngành hàng của Công ty:

- Mặt hàng lương thực chiếm tỉ trọng cao trong doanh số tiêu thụ của toàn Công ty; do đó, trước tình hình khó khăn theo đánh giá dự báo kinh tế thế giới như đã nhận định ở trên. Ban điều hành Công ty cần bám sát chủ trương, quyết sách của Hiệp Hội và Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, kịp thời nắm bắt thông tin và cơ hội để từ đó có những giải pháp cụ thể trong kinh doanh nhằm hạn chế những rủi ro và mang lại hiệu quả cho đơn vị

- Mặt hàng cơ khí hiện đang gặp khó khăn về đầu ra, năm 2013 nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ nên sẽ không đầu tư máy móc thiết bị, số còn lại sẽ đầu tư rất ít, do đó ngay từ đầu năm Công ty cần có những phương án và biện pháp hữu hiệu nhằm đáp ứng được nhiệm vụ trong năm 2014.

- Mặt hàng Bê tông tươi và VLXD trong năm 2013 sản lượng chưa đạt như mong đợi, do đó trong năm 2014 cần nổ lực có những giải pháp, chiến lược về giá bán và tổ chức tốt công tác tiếp thị bán hàng vào các phân khúc thị trường để tăng sản lượng bán ra.

- Mặt hàng Bao bì trong năm mới 2014 cần nổ lực tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ bao mới có khả năng hoàn thành kế hoạch.

- Mặt hàng Mỹ nghệ qua làm việc với khách hàng dự đoán trong năm 2014 đầu ra sẽ ổn định nhưng lực lượng lao động thủ công còn hạn chế nên Công ty cần có giải pháp thu tuyển thêm công nhân mới sản xuất đáp ứng kịp những đơn hàng xuất khẩu trong thời gian tới.

II/- KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

- Căn cứ vào nhận định tình hình nêu trên, Công ty cổ phần Mecofood xây dựng kế hoạch SXKD năm 2014 cụ thể như sau :

1- Các chỉ tiêu mua vào bán ra:

TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2014
A	**MUA VÀO**		
1	Gạo các loại (quy gạo):	Tấn	45.000
B	**BÁN RA**		
1	Gạo các loại	Tấn	45.000

2	Bao bì	Triệu cái	13
3	Mỹ nghệ	Container	30
4	Bê tông	M^3	22.000
5	Cơ khí	Tỷ đồng	70

- Doanh thu : 650 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 24 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : Theo qui định
- Cổ tức : 16%

2- Đầu tư xây dựng cơ bản:

ĐVT : Tỷ đồng

TT	Diễn giải	Địa điểm đầu tư	Số tiền
I	**XN Lương Thực Thực Phẩm**		**4,500**
1	Máy tách màu 9-11 tấn nguyên liệu/giờ và thiết bị phụ trợ	Số 28, Cao Văn Lầu, P5, TP Tân An, Long An	3,700
2	Hệ thống băng tải liệu rời	"	800
II	**Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí**	Số 27 Võ Ngọc Quận, P6, TP Tân An, Long An	**2,717**
1	Máy chấn tole	"	385
2	Máy nén khí 10hp	"	32
3	Máy bơm betong 90 m3/h	"	700
2	Dầm cầu trục phân xưởng mới	"	1,600
	Tổng cộng		**7,217**

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và các mục tiêu của Công ty trong năm 2014, trong quá trình thực hiện Công ty cần có bước đi thận trọng, phù hợp, tìm các giải pháp tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD và theo dõi sát diễn biến thị trường trong nước và thế giới để kịp thời có biện pháp điều tiết, linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả. Công ty cổ phần Mecofood đề ra một số biện pháp như sau:

1- Giải pháp chung:

- Tăng cường quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất và tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh để phân tích về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm giá tốt nhất.
- Sử dụng vốn đảm bảo an toàn và đúng mục đích theo đúng quy chế và quy định của pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi chi tiêu theo quy chế tài chính của Công ty.
- Tập trung đầu tư máy móc thiết bị đổi mới công nghệ sản xuất, cải tạo và nâng cấp một số kho tàng. Quan tâm đến chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao công tác quản trị điều hành và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.

- Ban Điều hành Công ty phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị Công ty thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

2- <u>Biện pháp cho từng ngành hàng</u>:

+ **Mặt hàng Lương thực**: Tích cực quan hệ chào bán đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp và tiêu thụ nội địa. Bên cạnh đó củng cố, mở rộng thị trường, chú trọng thị trường tiêu thụ nội địa. Tổ chức thu mua lúa, gạo khi vào vụ với chất lượng và giá tốt nhất.

+ **Mặt hàng Bao bì**: Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi , tích cực tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

+ **Mặt hàng Mỹ nghệ:** Cần chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời. Quan tâm chú trọng đến việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

+ **Mặt hàng cơ khí**: Tăng cường tiếp thị, khai thác tìm kiếm thị trường, cải tiến mẫu mã và năng suất thiết bị đáp tốt yêu cầu của khách hàng.

+ **Mặt hàng Bê tông-VLXD** : Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ Bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty cổ phần Mecofood.

TỔNG GIÁM ĐỐC

<u>Nơi nhận:</u>
-Tổng Cty LTMN
- HĐQT
- Ban TGĐ Cty.
- Lưu VP.

S.Đ.K.K.D: 1100664038 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Lê Hoàng Nhữ

Tổng CTy Lương thực Miền Nam
CÔNG TY CP MECOFOOD

Số: 12 /HĐQT.MCF.2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 11 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ II (NĂM 2009-2013)
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ III (NĂM 2014-2018)

PHẦN I
BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ II (2009-2013)

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Nhiệm kỳ II (2009-2013) là nhiệm kỳ có nhiều biến động: Tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo. Trong nước, những hạn chế vốn có của nền kinh tế cùng nhiều khó khăn khác làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế vĩ mô. Kinh tế tăng trưởng chậm lại, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, sức cạnh tranh còn thấp trong khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thiên tai dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề.....

Tình hình thị trường gạo thế giới từ khủng hoảng thiếu vào đầu năm 2008, các nước trên thế giới đã tập trung trồng trọt cây lương thực, dự trữ lương thực để đảm bảo an ninh lương thực và tự cung lương thực, hạn chế nhập khẩu; dẫn đến khủng hoảng thừa lương thực.

Giá cả các mặt hàng như vật tư nguyên liệu, xăng dầu, điện , kể cả tiền lương liên tục tăng; tỉ giá không ổn định, chính sách pháp luật thường xuyên thay đổi .... là những yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đối với Công ty.

Việc tạm trữ lúa gạo có hỗ trợ lãi suất của chính phủ không đủ bù đắp khoảng lỗ do gạo liên tục giảm giá.

Mặc dù khó khăn trong những năm qua là rất khốc liệt, nhưng HĐQT và Ban Điều Hành Công ty luôn bình tĩnh, thận trọng, sáng suốt, nhạy bén, linh hoạt trong từng giai đoạn, chớp lấy thời cơ, loại bỏ nguy cơ, đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Phát huy tích cực những thế mạnh của Công ty, nhanh chóng khắc phục những điểm yếu, từ đó khẳng định hơn năng lực phát triển của Công ty trong thương trường. Do vậy, trong những năm qua đã có hàng ngàn doanh nghiệp làm ăn gặp nhiều khó khăn nhưng Mecofood luôn ổn định và phát triển.

Thậy vậy, trong nhiệm kỳ qua, HĐQT luôn định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh của Mecofood đi đúng hướng, từ đó làm cho Công ty liên tục phát triển về chiều rộng lẫn chiều sâu, cụ thể là:

* Về chiều rộng: Nhiều kho tàng được đầu tư xây dựng mới với tích lượng lớn, nhà xưởng được nâng cấp thông thoáng, văn phòng làm việc khang trang....

* Về chiều sâu: trang thiết bị máy móc, kỹ thuật được tự động hóa , hiện đại hóa. Người lao động luôn được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để ngang tầm với thời kỳ mới, thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Có thể khẳng định rằng, trên nền tảng đã dày công xây dựng trong nhiệm kỳ 2009-2013, hiện nay Mecofood đủ sức vươn ra biển lớn và tự tin trong nhiệm kỳ tiếp theo và tiếp theo nữa.

Với đặc điểm tình hình nêu trên, khó khăn là khốc liệt, thuận lợi là cơ bản, toàn thể người lao động luôn đoàn kết thống nhất cao vì mục tiêu chung, làm cho Mecofood luôn: "phát triển, ổn định, bền vững, lâu dài". Trên tinh thần đó, Công ty Mecofood đã thực hiện được kết quả như sau:

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ (2009-2013)

1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính :

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2009 - 2013	Thực hiện 2009 - 2013						% so kế hoạch
			2009	2010	2011	2012	2013	CỘNG	
Doanh thu	Tỉ đồng	2.664	313,44	433,63	702,78	752,54	766,33	2968,9	111,4
Lợi nhuận	Tỉ đồng	93,79	11,397	13,99	19,567	35,109	25,479	105,54	112,5
Nộp ngân sách	Tỉ đồng	31,83	3,9	7,278	7,33	10,55	11,79	40,85	128,4
Vốn điều lệ	Tỉ đồng		27,16	35	35	80	80		
Vốn chủ sở hữu	Tỉ đồng		36,77	46,62	53,73	102,37	115,03		
Tổng tài sản	Tỉ đồng		147,57	158,16	186,14	221,52	327,34		
Cổ tức	%/vốn điều lệ	89,8	11,64	22,88	26,96	20,00	16,13	97,61	108,7
Đầu tư xây dựng	Tỉ đồng	73.681	4,96	9,98	9,26	10,49	9,36	44.07	59.82

2- Đánh giá từng mặt hàng.

2.1- Mặt hàng lương thực:

- Công ty đã xây dựng được mạng lưới thu mua trực tiếp tại các vùng nguyên liệu, tổ chức các vệ tinh cung ứng là lực lượng hàng xáo, các nhà máy xay xát; chú trọng thu mua các loại nguyên liệu có chất lương cao như lúa gạo đặc sản thơm dẻo, gạo thông dụng an toàn, gạo thông dụng xuất khẩu có phẩm cấp cao.

- Tình hình thị trường tiêu thụ trong những năm qua hết sức khó khăn, đặc biệt là năm 2013 giá xuất khẩu lương thực giảm liên tục do diện tích nông nghiệp của thế giới tăng và được mùa; đồng thời nhu cầu mua của các nước nhập khẩu trên thế giới cũng giảm mạnh do họ đã tự sản xuất đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng và sức ép giải phóng sản lượng lương thực tồn kho của các nước xuất khẩu như Thái Lan, Việt Nam, Ấn độ…, đã tạo ra lượng cung lớn hơn cầu gây bất lợi về giá xuất khẩu.

Từ những khó khăn đó, Công ty đã tập trung công tác tiếp thị, tìm kiếm thêm khách hàng mới và duy trì tốt khách hàng truyền thống. Đối với thị trường trong nước tập trung chế biến các loại gạo an toàn, gạo chất lượng cao, cung cấp cho các hệ thống siêu thị, bếp ăn của các doanh nghiệp và cung ứng cho các nhà máy chế biến thực phẩm. Đối với thị trường xuất khẩu, tăng cường quảng bá và chào hàng vào các thị trường mới, do đó ngoài chỉ tiêu xuất ủy thác của Hiệp hội Lương thực Việt nam và của Tổng Công ty LTMN, từ vị trí chưa có thị trường xuất khẩu trực tiếp của những năm đầu nhiệm kỳ, đến nay Công ty đã xây dựng được một hệ thống khách hàng nhập khẩu lương thực tương đối ổn định với sản lượng xuất khẩu trực tiếp trên 23.000 tấn/năm, khả năng sản lượng xuất khẩu còn tăng trong những năm tiếp theo.

Sản lượng và cơ cấu tiêu thụ lương thực qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Cơ cấu tiêu thụ	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
1	Xuất khẩu ủy thác	Tấn	10.920	11.122	26.098	31.754	8.840
2	Xuất khẩu trực tiếp	Tấn	0	1.117	2.880	3.167	23.161
3	Cung ứng, nội địa	Tấn	17.380	22.226	18.232	15.320	16.336
	Cộng	Tấn	**28.300**	**34.465**	**47.210**	**50.24**	**48.437**

2.2. Mặt hàng Bao bì:

Mặt hàng bao bì trong năm 2013 đạt sản lượng thấp do chịu ảnh hưởng trực tiếp khó khăn về tiêu thụ lương thực, việc sản xuất và tiêu thụ trong năm không đồng đều, có những thời điểm phải tăng ca liên tục mới đáp ứng được thời gian giao hàng, có những tháng phải tạm ngừng sản xuất do xuất khẩu lương thực không thuận lợi, Công ty đã sắp xếp bố trí công việc để đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ sẽ ổn định trong khoảng 12 đến 13 triệu chiếc bao.

Sản lượng tiêu thụ bao bì qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Diễn giải	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
1	Bao các loại quy chuẩn 120 gram	Triệu chiếc	12,55	12,68	12,94	15,03	12,42

2.3. Mặt hàng Mỹ Nghệ:

Mặt hàng Mỹ nghệ (từ cây lúa non) trong nhiệm kỳ kinh doanh có hiệu quả, nhưng sản lượng tiêu thụ còn thấp, nguyên nhân do nước nhập khẩu hạn chế nhập hàng mỹ nghệ có xuất xứ từ các nước Đông Nam Á và Trung Quốc kể từ năm 2010, đồng thời đầu năm 2011 nước nhập khẩu bị thiên tai do động đất và sóng thần nên một số khách hàng đã giảm đơn đặt hàng hoặc tạm ngưng nhập khẩu, đến nay nhu cầu mua của khách hàng đã tăng trở lại nhưng do lao động phổ thông thu tuyển để đào tạo ngày càng sụt giảm nên khó phát triển mở rộng ngành hàng này. Tuy nhiên, đây là mặt hàng ít đối thủ cạnh tranh, hiệu quả cao. HĐQT sẽ có chiến lược thích hợp để tăng sản lượng trong thời gian tới.

Sản lượng tiêu thụ mỹ nghệ qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Diễn giải	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
1	XK mỹ nghệ	Con't	46	24	24,5	28	32,5

2.4- Mặt hàng Cơ khí:

Đây là ngành hàng có nhịp độ tăng trưởng ổn định; trong những năm qua, Công ty đã nghiên cứu đưa ra thị trường một số sản phẩm mới như: Máy đánh bóng loại 8 tấn, trống đảo loại 8 tấn, cân tự động, cải tiến đa dạng các loại bồn chứa và băng tải theo yêu cầu khách hàng; do đó đã góp phần làm gia tăng giá trị sản lượng hàng năm đều đặn. Tuy nhiên, ngành hàng này còn một số khó khăn đang gặp phải như: không được tham gia các gói thầu có giá trị lớn trên 2 tỷ đồng trong hệ thống Tổng Công ty do vướng Nghị định 85 của Chính phủ. HĐQT đã định hướng chiến lược tích cực khai thác thị trường tư nhân, nên doanh thu luôn tăng khá. Năm 2014 trở đi, việc đầu tư máy móc ngành lương thực sẽ giảm, do bão hòa và do khó khăn trong ngành gạo, nên doanh thu cơ khí sẽ giảm đáng kể.

Giá trị sản lượng mặt hàng cơ khí qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Diễn giải	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
1	Doanh số	Tỷ đồng	36	69	94,29	115,59	126,33

2.5- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Mặt hàng Bê tông tươi và VLXD trong những năm qua do chủ trương của Chính phủ về kiềm chế lạm phát, ổn định định kinh tế vĩ mô, trong đó thắt chặt chi tiêu, giảm đầu tư công (NQ 11/2011-CP) nên những công trình lớn phải tạm ngưng thực hiện, Công ty tập trung chủ yếu tiêu thụ cho các công trình nhỏ, lẻ và các hộ nhà dân do đó sản lượng tiêu thụ mặt hàng này còn hạn chế. Nhận định trong những năm tới mặt hàng này sẽ phát triển tốt do nền kinh tế đang dần phục hồi.

Sản lượng tiêu thụ bê tông tươi qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Diễn giải	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
1	Bê tông tươi	M3	15.051	14.715	17.438	22.643	23.059

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT thường xuyên theo dõi các thông tin và diễn biến của thị trường để từ đó có nhận định và định hướng cho Ban điều hành có những giải pháp phù hợp trong thực hiện công tác quản lý, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát theo đúng chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT định kỳ hàng quý để phân tích đánh giá tình hình thực hiện SXKD của quý trước và xây dựng định hướng SXKD của quý tiếp theo, trình HĐQT xem xét có ý kiến chỉ đạo, định hướng để Ban Điều hành thực hiện. Trong quá trình thực hiện đều được cập nhật thông tin đến HĐQT để có hướng xử lý kịp thời.

2- Công tác quản lý sản xuất:

- Đơn vị sản xuất đa ngành nghề, lại biệt lập nhau và khá phức tạp trong từng ngành nghề, để công tác quản lý đạt hiệu quả, ngoài các cuộc họp giao ban hàng tháng, Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp chuyên đề cho từng ngành sản xuất nhằm tổng hợp, phân tích những những mặt ưu điểm cần phát huy, đồng thời phân tích chỉ ra những mặt chưa làm được để có biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế những rủi ro trong kinh doanh.
- Công ty đã thực hiện hệ thống Haccp đối với mặt hàng gạo và từng bước thực hiện các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động SXKD, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên liệu từ khâu thu mua, quản lý chặt chẽ chất lượng trong quá trình sản xuất, bảo quản, lưu trữ đến khi xuất tiêu thụ, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các lỗi sản phẩm trước khi đưa ra thị trường. Trong quá trình sản xuất thường xuyên thực hiện điều chỉnh, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật cho các ngành hàng.
- Công ty đã tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị chế biến lương thực đáp ứng yêu cầu về điều kiện theo Nghị định 109 của Nhà nước và đã được Bộ Công Thương cấp phép là đơn vị đầu mối xuất khẩu lương thực.

3- Công tác quản lý tài chính-vốn:

3.1- Công tác quản lý tài chính:

- Tổ chức tốt khâu luân chuyển vốn, tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn; nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.
- Xây dựng phần mềm chương trình kế toán phù hợp với đặc điểm và mô hình SXKD đa ngành nghề của Công ty.
- Xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng trang Website phục vụ công tác quản lý, công bố thông tin giữa Công ty với cổ đông theo quy định của pháp luật và phục vụ giao dịch với khách hàng .
- Thực hiện qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty đã niêm yết và giao dịch cổ phiếu từ ngày 14/02/2011 tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với Mã chứng khoán là MCF.

3.2- Công tác phát triển và bảo toàn Vốn chủ sở hữu:

Vốn điều lệ tại thời điểm đầu nhiệm kỳ tháng 4 năm 2009 là 27,1634 tỷ đồng, tương đương 2.716.340 cổ phiếu, trong đó Tổng Công ty Lương thực Miền Nam nắm giữ 40,27% vốn điều lệ; cổ đông cá nhân nắm giữ 59,73% vốn điều lệ. Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn như sau:

- Tháng 04 năm 2010, thực hiện tăng vốn điều lệ lần thứ nhất lên 35 tỷ đồng, tương đương 3.500.000 cổ phiếu, trong đó Tổng Công ty lương thực Miền Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ; cổ đông cá nhân nắm giữ 49% vốn điều lệ.

- Ngày 11 tháng 11 năm 2011, tại ĐHĐCĐ bất thường đã thống nhất tăng vốn điều lệ lần thứ hai từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng, tương đương 8.000.000 cổ phiếu (tức tăng 4.500.000 cổ phiếu), trong đó Tổng Công ty Lương thực Miền Nam nắm giữ 60% vốn điều lệ; cổ đông cá nhân nắm giữ 40% vốn điều lệ và đến ngày 27 tháng 6 năm 2012 Công ty đã đưa 4.500.000 cổ phiếu giao dịch bổ sung trên sàn chứng khoán Hà Nội.

4- Công tác kiểm tra, giám sát:

Công ty thường xuyên quan tâm tổ chức công tác kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh kịp thời nên các đơn vị trực thuộc đã thực hiện đúng quy chế tài chính, quy trình sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB, các quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách, quy trình nhập xuất kho, bảo quản hàng hóa, ATLĐ,VSCN … Các đơn vị đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và hướng dẫn của Công ty.

5- Công tác thi đua khen thưởng:

- Căn cứ vào kế hoạch đăng ký thi đua và kết quả thực hiện, sự nổ lực đóng góp của cán bộ, nhân viên và người lao động, trong nhiệm kỳ II Công ty đã đề nghị và được công nhận các hình thức khen thưởng, cụ thể:

TT		Cả nhiệm kỳ	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
1	Cờ thi đua (4Bộ +2UB)	6	6		Tập thể Cty
2	Huân chương LĐ hạng 2	1		1	
3	Huân chương LĐ hạng 3	13		13	
4	Bằng khen Thủ Tướng CP	31	5	26	
5	CSTĐ Bộ NN&PTNT	4		4	
6	Bằng khen Bộ NN&PTNT	90	11	79	
7	Bằng khen UBND tỉnh LA	178	14	164	
8	CSTĐ TCT LTMN	22		22	
9	Bằng khen TCT LTMN	394	17	377	

IV- CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI:

1- Công tác đoàn thể:

Ban điều hành Công ty luôn quan tâm tạo điều kiện cho 3 tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động (Công đoàn, Đoàn Thanh Niên và Hội cựu chiến binh). Trong nhiệm kỳ, các tổ chức đoàn thể đã lãnh đạo các đoàn viên, hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình và nhiệm vụ chính trị của Công ty qua việc thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, thi đua thực hành tiết kiệm, tích cực tham gia xây dựng và giám sát thực hiện qui chế dân chủ cơ sở.

2- Công tác xã hội:

Công ty kết hợp với các tổ chức đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên, CBCNV và người lao động tích cực tham gia công tác xã hội và hỗ trợ giúp đỡ cho gia đình công nhân trong Công ty khi gặp khó khăn; trong nhiệm kỳ đã tham gia đóng góp và ủng hộ gồm : Xây 04 căn nhà đoàn kết với tổng số tiền 65 triệu đồng, 01

căn nhà mái ấm Công đoàn giá trị 30 triệu đồng và 01 căn nhà tình nghĩa 30 triệu đồng; ủng hộ giúp đỡ công nhân bị bệnh hiểm nghèo số tiền 104 triệu đồng và ủng hộ công tác xã hội số tiền 471 triệu đồng.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Mặc dù trong năm 2013 và cả nhiệm kỳ Công ty gặp rất nhiều khó khăn do tình hình chung của nền kinh tế thế giới bị khủng hoảng, suy thoái và tình hình trong nước từ lạm phát cao đến giảm phát nhưng Công ty đã nỗ lực và linh hoạt trong hoạt động SXKD và tập trung đầu tư chiều sâu cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ, kho tàng, máy móc thiết bị cho các ngành hàng, các hạng mục được đầu tư đã phát huy tốt hiệu quả làm tăng năng suất lao động với chất lượng sản phẩm tốt, giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất, các hạng mục đầu tư cho ngành lương thực đã đáp ứng được yêu cầu theo tiêu chuẩn HACCP với thương hiệu gạo Thố cơm của Công ty đã được thị trường và người tiêu dùng tín nhiệm cao, đồng thời việc đầu tư đã đáp ứng được các điều kiện xuất khẩu của Bộ Công Thương quy định. Ngoài ra Công ty còn tập trung công tác quảng bá, tiếp thị sản phẩm cho từng thị trường (nội địa và xuất khẩu) đã phát triển thêm nhiều khách hàng mới cho các ngành hàng tạo được sự phát triển ổn định trong sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

PHẦN II
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (NĂM 2014-2018)

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Nhận định năm 2014 và những năm tiếp theo kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiếp tục còn nhiều khó khăn do sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế thế giới và tình hình nợ công của Châu Âu vẫn chưa giải quyết triệt để. Đặc biệt là tình hình khủng hoảng thừa lương thực với sản lượng tồn kho lớn của các nước xuất khẩu và xu hướng tự cân đối lương thực trong nước sẽ hạn chế sức mua của các nước nhập khẩu, đây là nguyên nhân chính tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong nước, Nhà nước đã có những chính sách phù hợp làm cho tình hình kinh tế có những chuyển biến tích cực, lạm phát được kiềm chế và có lộ trình giảm lãi suất cụ thể, nhưng kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, do chịu sự tác động từ những rủi ro chung của kinh tế thế giới, ngoài ra chúng ta còn chịu sự tác động trực tiếp từ nội lực do giá cả diễn biến phức tạp, không ổn định, và tiềm ẩn về điều chỉnh tăng giá một số mặt hàng thiết yếu như tiền lương, tiền công, điện, than, xăng dầu, sự biến động của tỷ giá … làm ảnh hưởng đến thị trường và tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và các mục tiêu của Công ty trong năm 2014 và cả nhiệm kỳ tiếp theo, trong quá trình thực hiện Công ty sẽ có bước đi thận trọng và đưa ra các giải pháp phù hợp, linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả và tăng trưởng của Công ty.

II-CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Căn cứ năng lực thực tế và những nhận định nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD và định hướng trong nhiệm kỳ III (2014-2018) với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng cộng
Doanh thu	Tỉ đồng	650	685	720	760	800	3.615
Lợi nhuận	Tỉ đồng	24	25.5	27	28.5	30	135
Nộp ngân sách	Tỉ đồng	10	11	12	13	14	60
Cổ tức	%/vốn điều lệ	16	17	18	19	20	90

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1- Giải pháp chung:

1.1- Định hướng đầu tư và phát triển trong cả nhiệm kỳ.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, nâng cấp kho xưởng, mở rộng thị trường, phát triển cơ sở sản xuất với với kỹ thuật công nghệ kỹ thuật tiên tiến.
- Tập trung củng cố phát triển các mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao chất lượng và tính đa dạng để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và thị trường xuất khẩu, hợp tác và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu theo các tiêu chí và lộ trình của Bộ Công Thương quy định.
- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 5% trở lên so với kế hoạch 2014.

1.2- Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn vốn tự có, vốn tín dụng theo đúng quy chế, quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ kịp thời với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tăng cường quản lý tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD; giám sát và kiểm soát chặt chẽ quy trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường nắm bắt thông tin để phân tích nhận định về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm tốt nhất.

1.3- Công tác khác:

- Quan tâm chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao công tác quản trị điều hành và tay nghề của người lao động.
- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động và vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.
- Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các tổ chức chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; tiếp tục thực hiện văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu con người và mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, coi trọng công tác thi đua khen thưởng, đây là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của người lao động.

2- Biện pháp cho từng ngành hàng:

+ Mặt hàng lương thực: Khẩn trương xúc tiến hợp tác với nông dân để quy hoạch vùng nguyên liệu theo quy định của Bộ Công thương đối với các doanh nghiệp là đầu mối xuất khẩu lương thực. Thường xuyên đánh giá các loại sản phẩm được thị trường trong nước và xuất khẩu ưa chuộng, để thu mua, chế biến cung cấp kịp thời nhu cầu và mở rộng thị trường cho năm 2014 và cả nhiệm kỳ.

+ Mặt hàng bao bì: Tập trung cải tiến hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi, dệt bao, in bao hiện có, nhằm tăng chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ bao hư hỏng, xây dựng kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị sản xuất bao tráng ghép màng theo công nghệ tiên tiến để tham gia thị trường. Tập trung quảng bá, tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

+ Mặt hàng Mỹ nghệ: Đây là ngành hàng xuất khẩu 100% và có ưu thế là không có đối thủ cạnh tranh trong nước, nhưng lại có hạn chế lớn do sử dụng nhiều lao động và phải sản xuất bằng thủ công, nhưng lao động phổ thông ngày càng khan hiếm và khó thu tuyển để đào tạo nghề, do đó cần chú trọng các chính sách và cách thức tổ chức sản xuất để duy trì và phát triển ngành hàng này.

+ Mặt hàng cơ khí: Tập trung nghiên cứu để đưa ra thị trường những sản phẩm thiết bị mới để phục vụ chế biến nông sản thực phẩm có tính cạnh tranh và ưu việt hơn những sản phẩm hiện có trên thị trường.

+ Mặt hàng bê tông tươi và vật liệu xây dựng: Tích cực khai thác khách hàng và mở rộng thị trường tiêu thụ bê tông tươi-vật liệu xây dựng, để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ II (2009-2013) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2014-2018) của Công ty CP Xây lắp – Cơ khí & Lương thực Thực phẩm. Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và phê chuẩn thông qua.

Xin chân thành cám ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 1100004038 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Lê Văn Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
CƠ KHÍ VÀ LT THỰC PHẨM
Số: 04.2013 /BKS/CPMECOFOOD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2013

Kính thưa : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2013 như sau:

1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 **ĐV tính: đồng**

NỘI DUNG	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A - Tài sản ngắn hạn (100)=110+120+130+140+150	**100**		**188.305.238.054**	**291.661.490.393**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**6.509.981.246**	**3.071.557.498**
1.Tiền	111	V.01	**6.509.981.246**	3.071.557.498
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	V.02	**67.300.000.000**	**47.000.000.000**
1. Đầu tư ngắn hạn	121		67.300.000.000	47.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	**130**		**24.594.591.722**	**80.974.484.892**
1. Phải thu khách hàng	131		16.407.293.249	64.357.506.029
2. Trả trước cho người bán	132		4.498.415.609	15.578.453.038
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	3.830.344.671	1.183.363.000
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(141.461.807)	(144.837.175)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**89.823.847.373**	**136.197.249.846**
1. Hàng tồn kho	141	V.04	89.823.847.373	136.197.249.846
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**76.817.713**	**24.418.198.157**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			53.579.559
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		76.817.713	4.364.618.598
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.05		
4. Tài sản ngắn hạn khác	158			20.000.000.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**33.214.576.987**	**35.685.241.099**
I- Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**69.100.000**	**48.400.000**

1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	69.100.000	48.400.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	**220**		**31.778.021.918**	**34.223.030.932**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	31.509.007.328	33.891.032.547
- Nguyên giá	222		69.094.417.322	73.300.697.546
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		(37.585.409.994)	(39.409.664.999)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	160.095.479	72.498.655
- Nguyên giá	228		978.749.563	978.749.563
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229		(818.654.084)	(906.250.908)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	108.919.111	259.499.730
III. Bất động sản đầu tư	**240**	**V.12**		
- Nguyên giá	241			
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		1.367.455.069	1.413.810.167
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	1.367.455.069	1.413.810.167
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	**270**		**221.519.815.041**	**327.346.731.492**
NGUỒN VỐN				
1	2	3	4	5
A - Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	**300**		**119.144.232.136**	**212.309.013.180**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**119.000.832.136**	**212.258.213.180**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	12.405.740.000	115.211.538.115
2. Phải trả người bán	312		6.537.661.911	45.273.483.428
3. Người mua trả tiền trước	313		58.074.446.360	24.275.289.287
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	2.153.245.005	112.312.233
5. Phải trả người lao động	315		26.723.316.648	18.935.593.814
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1.415.827.617	1.999.165.188
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.18	8.979.993.510	608.586.760

khác				
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		2.290.491.418	4.366.276.665
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		420.109.667	1.475.967.690
II. Nợ dài hạn	**330**		**143.400.000**	**50.800.000**
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333		143.400.000	50.800.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20		
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	**400**		**102.375.582.905**	**115.037.718.312**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.22	**102.375.582.905**	**115.037.718.312**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(76.363.636)	(76.363.636)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ gía hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.801.230.919	9.734.214.339
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.289.954.173	4.846.560.173
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		16.360.761.449	20.533.307.436
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	**440**		**221.519.815.041**	**327.346.731.492**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
1. Tài sản thuê ngòai	24		
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại (USD)		38.603	12.311
6. Dự tóan chi sự nghiệp, dự án			

2/ Mua vào : doanh số mua vào 653.936.118.112 đồng

Trong đó mua lương thực qui gạo: 55.898,220Tấn (lúa: 1.428,618 tấn, gạo các loại: 55.183,911 tấn)

3/ Bán ra :Tổng doanh thu 766.335.600.548 đồng

*Kim ngạch xuất khẩu : **18.397.060,28 USD**

4/ Tồn kho hàng hoá, vật tư :

Số TT	Tên hàng hoá,vật tư	ĐV Tính	Số Lượng	Đơn giá Bình quân đ/kg	Thành tiền (đồng)
1	Gạo TD các loại	Kg	5.602.723	7.201	40.345.072.289
2	Gạo thơm các loại	Kg	2.950.340	11.719	34.576.153.363
3	Gạo nếp các loại	Kg	1.265	11.957	15.125.860
4	Lúa thơm các loại	Kg	108.769	7.714	839.048.600
5	Cám các loại	Kg	3.040	5.450	16.568.305
6	Tấm ½	Kg	945.762	5.713	5.403.398.024
7	Tấm ½ thơm	Kg	185.644	5.911	1.097.426.265
8	Tấm 2/3 và tấm ¾	Kg	13.520	5.450	73.681.243
9	Kho TP cơ khí				240.399.410
10	Kho NL cơ khí				5.583.565.680
11	Kho vật tư xây dựng				534.762.530
12	Kho TP bao bì				10.734.968.615
13	Kho TP mỹ nghệ				217.877.212
13	Bán thành phẩm sản phẩm cơ khí				1.449.290.801
14	Kho NL mỹ nghệ, bao bì				3.288.812.031
15	Công cụ dụng cụ				1.382.694.948
16	Bán TP Mỹ nghệ, bao bì				1.380.928.567
17	Kho NVL phụ				293.516.446
18	Kho phụ tùng thay thế				39.844.693
19	Chi phí thu mua				52.894.774
20	Sản phẩm dở dang				28.631.220.190
	Tổng cộng				**136.197.249.846**

Tổng lượng lương thực tồn kho qui gạo :9.740,119 tấn = 82.366.473.949 đồng
Trong đó : lúa: 108,769 tấn; gạo: 9.685,734 tấn
(Lượng tồn kho không tính cám và tấm 2/3;3/4)

5/ Kết quả kinh doanh :

- Doanh số bán hàng 750.305.844.733 đồng
- Giá vốn hàng bán 684.672.054.871 đồng
- Lãi gộp 65.633.789.862 đồng
- Chi phí bán hàng 18.361.285.696 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp 30.045.446.726 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính 6.123.050.045 đồng

- Chi phí hoạt động tài chính 7.761.806.365 đồng
Trong đó chi phí lãi vay 7.223.274.595 đồng
- Thu nhập khác 9.906.705.770 đồng
- Chi phí khác 15.767.611 đồng
- **Tổng thu nhập trước thuế 25.479.239.279 đồng**

6/ Nộp Ngân sách:

* Thuế GTGT
- Thuế GTGT được hoàn đầu kỳ 76.817.713 đồng
- Thuế GTGT đầu ra trong kỳ 29.318.829.819 đồng
- Thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ 34.845.022.021 đồng
- Thuế GTGT phải nộp NS trong kỳ 3.393.197.526 đồng
- Thuế GTGT đã nộp NS trong kỳ 3.393.197.526 đồng
- Thuế GTGT đã hoàn lại trong kỳ 4.631.588.843 đồng
- Thuế GTGT còn được hoàn cuối kỳ 4.364.618.598 đồng

* Thuế thu nhập doanh nghiệp:
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ 2.076.702.455 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ 6.369.809.872 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp trong kỳ 8.393.595.353 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ 52.916.974 đồng

* Thuế thu nhập cá nhân:
- Thuế TNCN còn phải nộp đầu kỳ 76.542.550 đồng
- Thuế TNCN phải nộp trong kỳ 579.955.485 đồng
- Thuế TNCN đã nộp trong kỳ 8.393.595.353 đồng
- Thuế TNCN còn phải nộp cuối kỳ 52.916.974 đồng

* Thuế môn bài, thuế nhà đất- tiền thuê đất,thuế NK(đã nộp)981.353.795đồng

7/ Quỹ lương :
- Quỹ lương đầu năm chuyển sang 26.723.316.648 đồng
-Quỹ lương thực trích 41.446.981.750 đồng
- Quỹ lương thực chi 49.234.704.584 đồng
- Quỹ lương còn được chi 18.935.593.814 đồng

8/ V ay ngắn hạn 115.211.538.115 đồng

Trong đó :
Ngân hàng Công Thương Long An 78.229.782.585 đồng
Ngân hàng Ngoại Thương Long an 20.152.050.000 đồng
Ngân hàng ANZ TPHCM 16.829.705.530 đồng

9/ Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1.475.967.690 đồng

10/ Nguồn vốn hiện có : 94.504.410.876 đồng
- Nguồn vốn cổ đông 80.000.000.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần (76.363.636) đồng
- Quỹ đầu tư phát triển 9.734.214.339 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính 4.846.560.173 đồng

11/ Các quỹ khác : 20.533.307.436 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 20.533.307.436 đồng

12/ Nhận xét : Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Nhìn chung trong năm 2013 tuy rất khó khăn trong kinh doanh mặt hàng lương thực nhất là gạo xuất khẩu, do thừa lương thực nên giá cả các mặt hàng gạo trên thế giới giảm mạnh, nhưng Công ty vẫn mua vào lượng gạo dự trữ theo chỉ đạo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam để góp phần tiêu thụ lúa gạo cho nông dân, tình hình khủng hoảng nợ công ở Châu Âu tiếp tục kéo dài; kinh tế thế giới chưa hồi phục, Pakistan; Ấn

Độ tham gia xuất khẩu gạo với giá thấp khiến giá gạo thế giới giảm xuống có những lúc giảm xuống rất thấp và bán hàng rất khó khăn, giá cả trong nước biến động thường xuyên đã làm ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào biến động, đầu ra xuất khẩu gạo bị cạnh tranh gay gắt . Nhưng Ban điều hành Công ty đã thể hiện rất tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2013, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của Pháp luật, không để phát sinh công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước để bán ra sản phẩm nhất là ngành hàng cơ khí đã hoàn thành với doanh thu khá lớn đã góp phần mang lại hiệu quả tốt cho Công ty trong năm 2013; mặt hàng mỹ nghệ và bê tông tươi có doanh thu khá tốt đã góp phần mang lại hiệu quả chung trong năm 2013; đây là nỗ lực rất lớn của toàn thể CBCNV trong toàn Công ty cần được biểu dương .

Về kinh doanh các ngành hàng nhìn chung đều có lãi, trong đó ngành cơ khí chiếm tỷ lệ cao nhất : 64,02%, ngành bao bì- Mỹ nghệ : 23,34%, ngành bê tông tươi-VLXD : 10,56 % , ngành gạo hiệu quả không cao: 2,08% (gạo bán nội địa: lãi : 4.844.911.983 đ gạo XK lỗ: 4.317.568.227 đ).

Trên đây là thẩm định báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, kính trình Đại hội và Hội đồng quản trị xem xét.

Ngày 17 tháng 01 năm 2014

BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẢY

Nơi nhận :
- Như trên : để báo cáo
- HĐQT Công ty
- Lưu VP CTY, BKS

Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
CTY CP XÂY LẮP Cơ KHÍ & LTTP

Số 07 /TT-HĐQT.MCF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 11 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH

Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương năm 2013
và xin phê duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2014

Kính gửi **: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

Căn cứ Thông tư số 27/2010/TT-BLĐTBXH ngày 14/09/2010 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BLDTBXH ngày 09/09/2013 của của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-BLDTBXH ngày 09/09/2013 của của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Công văn số 2772A ngày 06/12/2013 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam V/v Hướng dẫn thực hiện quản lý tiền lương và thu nhập của người lao động;

Căn cứ Công văn số 2772 ngày 06/12/2013 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam V/v Hướng dẫn thực hiện quản lý tiền lương và thu nhập của Viên chức quản lý;

Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình thực hiện quỹ lương năm 2013 và kế hoạch quỹ lương năm 2014, cụ thể như sau :

1/ Báo cáo tình hình thực hiện Quỹ tiền lương năm 2013 :

Theo Thông tư 18/2013/TT-BLDTBXH ngày 09/09/2013 và Thông tư 19/2013/TT-BLDTBXH ngày 09/09/2013 của của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thì kế hoạch quỹ lương của Công ty được xây dựng và thực hiện như sau :

1.1/ Xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2013 : với kế hoạch lợi nhuận trước thuế là **32.000.000.000** đồng thì quỹ lương của Công ty được trích tối đa là **54.677.740.000** đồng (*không bao gồm lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất*).

1.2/ Kết quả thực hiện năm 2013 : Lợi nhuận ròng trước thuế đã thực hiện trong năm 2013 là **25.479.239.279** đồng, tức đạt 79,62% kế hoạch đề ra, thì quỹ lương của Công ty được trích tối đa đưa vào phí SXKD năm 2013 là **45.999.245.000** đồng.

Theo thực tế kết quả kinh doanh và tình hình tài chính hiện tại, Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2013 là **41.446.981.750** đồng, thấp hơn quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội là 9,90%, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : *Đồng*

TT	Diễn giải	Quỹ lương năm 2013 được trích theo Thông tư 18&19 của Bộ LĐTBXH	Quỹ lương thực trích của Công ty đưa vào phí năm 2013	So sánh (%)
A	B	C	D	E (D/Cx100%)
	Tổng quỹ lương đã trích đưa vào phí SXKD	**45.999.245.000**	**41.446.981.750**	**90,10**

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2014 :

Căn cứ hoạch SXKD năm 2014 mà Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt, trong đó lợi nhuận ròng trước thuế là **24.000.000.000** đồng, giảm 5,80% so với thực hiện năm 2013.

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BLDTBXH và 19/2013/TT-BLDTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, tình hình SXKD và tài chính hiện tại, Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2014 là **40.265.000** đồng (*chưa bao gồm tiền lương công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất*), cụ thể như sau :

ĐVT : *Đồng*

TT	Diễn giải	Thực hiện Năm 2013	Kế hoạch năm 2014	So sánh (%) KH14/TH13
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	25.479.239.279	24.000.000.000	94,20
2	Tổng quỹ lương trích đưa vào phí	41.446.981.750	40.265.000.000	97,14

(Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế)

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2014 đúng theo tinh thần Thông tư 18/2013/TT-BLDTBXH và 19/2013/TT-BLDTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Kính đề nghị!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :
- Như trên.
- Lưu VT

S.Đ.K.K.D: 1100664038 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM ★ TP. TÂN AN - T. LONG AN

Lê Văn Lộc

CÔNG TY CP XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 10 /TT-HĐQT.MCF

Long An, *ngày 11 tháng 03 năm 2014*

TỜ TRÌNH

"V/v : Chọn Công ty kiểm toán năm 2014"

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

Căn cứ Điểm 1 điều 49 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mecofood, V/v Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Nhằm giúp việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đã niêm yết trên sàn, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho việc báo cáo theo mẫu biểu quy định của người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nhằm phục vụ tốt cho công tác hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam hàng năm.

Qua khảo sát và đánh giá một số đơn vị tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán độc lập, Công ty nhận thấy Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (*được đổi tên từ Công ty Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AASC) thuộc Bộ Tài chính*) là đơn vị kiểm toán được UBCK Nhà nước công nhận được phép kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán và là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tư vấn tài chính kế toán-kiểm toán và sẽ giúp cho Công ty nâng cao được công tác quản lý kinh tế, tài chính và ngày càng hoàn thiện hơn công tác hạch toán kế toán và kiểm soát nội bộ.

Do đó, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 cho Công ty.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- CĐ dự ĐHĐCĐ2014
- TV HĐQT
- TR. BKS
- Lưu TCKT, TCHC

S.Đ.K.K.D: 1100664038 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Lê Văn Lộc

Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
CTY CP XÂY LẮP CƠ KHÍ & LTTP

Số 09 /TT-HĐQT.MCF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 11 tháng 03 năm 2014

TỜ TRÌNH
"V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014"

Kính gửi **: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 31/01/2013 V/v phê duyệt kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2013.

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2013 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

1- Phân phối lợi nhuận năm 2013:

TT	NỘI DUNG	Nghị quyết ĐHCĐ 2013		Thực hiện 2013	
		Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		**32.000.000.000**		**25.479.239.279**
2	Thu nhập sau thuế TNDN		**24.000.000.000**		**19.109.429.407**
	Trong đó:				
	a-Lợi nhuận từ HĐKD còn lại sau khi đã trừ thuế TNDN		24.000.000.000		18.923.249.693
	b-Thu nhập do thanh lý tài sản sau thuế				95.576.080
	c-Thu nhập do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm				90.603.634
3	Phụ cấp HĐQT và BKS (Tổng số = 354.708.000 đ)		**110.688.000**		**110.688.000**
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty	**2,5**	**500.000.000**	**1,98**	**378.182.405**
5	Lợi nhuận còn lại sau thuế sau khi trừ: phụ cấp HĐQT- BKS, Quỹ khen thưởng BĐH, thu nhập do : thanh lý TSCĐ, do đánh giá lại CL tỷ giá		**23.389.312.000**		**18.434.379.288**
5.1	Trích lập các quỹ	**30**	**7.016.793.000**	**30**	**5.530.314.000**
	a-Quỹ dự phòng tài chính	10	2.338.931.000	10	1.843.438.000
	b-Quỹ phát triển sản xuất	10	2.338.931.000	10	1.843.438.000
	c-Quỹ khen thưởng và phúc lợi	10	2.338.931.000	10	1.843.438.000

5.2	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	**70**	**16.372.519.000**		**12.904.065.288**
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông		**16.000.000.000**		**12.904.065.288**
6	Tỷ lệ chia cổ tức/ VĐL 80 tỷ.				
	a-Tỷ lệ chia cổ tức/tháng		1,67%		1,34%
	b-Tỷ lệ chia cổ tức/năm		20%		16,13%

Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho giữ lại không chia thu nhập từ thanh lý tài sản (sau thuế TNDN) với số tiền là 95.576.080 đồng để bổ sung vào quỹ Phát triển sản xuất.

2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ % so năm 2013
1	Doanh thu HĐKD, DV, TC	650.000.000.000	84,82
2	Giá vốn và chi phí quản lý, tiêu thụ	626.000.000.000	84,50
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	24.000.000.000	94,19
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp 22%	5.720.000.000	82,89
5	Lợi nhuận từ HĐKD sau thuế TNDN	18.720.000.000	97,96
6	Phụ cấp HĐQT và BKS (Tsố = 345.600.000đ)	55.200.000	49,87
7	Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty 2,5%	466.620.000	123,38
8	Thu nhập còn lại được phân phối	18.198.180.000	98,72
8.1	Trích lập các quỹ	5.459.454.000	98,72
	a-Quỹ dự phòng tài chính 10%	1.819.818.000	
	b-Quỹ phát triển sản xuất 10%	1.819.818.000	
	c-Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%	1.819.818.000	
8.2	Chia cổ tức cho cổ đông	12.738.726.000	98,72
9	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL 80 tỷ		
	a-Tỷ lệ chia cổ tức/tháng	1,33%	98,72
	b-Tỷ lệ chia cổ tức/năm	15,92%	98,72

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu VT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Lê Văn Lộc

CÔNG TY CP XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Số : 11 /TT-HĐQT.MCF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, *ngày 11 tháng 03 năm 2014*

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Điều lệ mẫu

(Thực hiện theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính)

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành*
- *Căn cứ Luật chứng khoán số 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành*
- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood);*
- *Căn cứ Điều lệ mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.*

Kính thưa Đại hội,

Theo quy định tại Điều 5 và Điều 38 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng thì kể từ Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 trở về sau, các công ty đại chúng phải xây dựng lại Điều lệ tham chiếu theo Điều lệ mẫu đính kèm thông tư này.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bản dự thảo sửa đổi toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood) đã được đăng trên website: www.mecofood.com.vn Bản điều lệ này được xây dựng dựa trên Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư số 121/2012/TT-BTC.

Bản Dự thảo Điều lệ mới chủ yếu thay đổi so với Bản Điều lệ hiện hành về mặt câu chữ và bố cục cho rõ ràng và cụ thể hơn cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành. Về mặt nội dung có một số điểm thay đổi đã thể hiện trong bảng so sánh Điều lệ đính kèm.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua Điều lệ đã bổ sung, sửa đổi theo đúng điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Kính đề nghị!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 1100664038 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
T.P TÂN AN - T. LONG AN

Lê Văn Lộc

Nơi nhận:
- CĐ dự ĐHĐCĐ2014
- TV HĐQT
- TR. BKS
- Lưu TCKT, TCHC

NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH CỦA ĐIỀU LỆ
THEO THÔNG TƯ 121/TT-BTC/2012 SO VỚI ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2012

ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO THÔNG TƯ 121/2012	ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2012	GHI CHÚ
PHẦN I : CHƯƠNG *- Tổng số Chương là XXI không thay đổi số lượng Chương so với Điều lệ cũ* *- Có sự hoán đổi giữa Chương IX và Chương X (chi tiết bên dưới)* *- Các Chương còn lại không thay đổi*		
IX. BAN KIỂM SOÁT	X. BAN KIỂM SOÁT	*- Chương IX đổi thành Chương X*
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ **VIÊN CHỨC QUẢN LÝ**	IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	*- Chương X đổi thành Chương IX* *- Sửa tên Chương "*NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ*" thành "*NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ **VIÊN CHỨC QUẢN LÝ** "
PHẦN II : ĐIỀU *- So với Điều lệ cũ Điều lệ mới lượt bỏ đi 6 Điều và thêm 1 Điều* *- Các Điều được lượt bỏ trong Điều lệ mới gồm : Điều 6, 11, 42, 44, 48, 52* *- Điều được thêm trong Điều lệ mới là Điều 44* *- Tổng cộng Điều lệ mới gồm 52 Điều giảm 5 Điều so với Điều lệ cũ là 57 Điều* *- Thứ tự một số Điều còn lại có sự thay đổi vị trí và một số Điều tên Điều được chỉnh sửa (chi tiết bên dưới)*		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	**Điều 1. Định nghĩa**	*Sửa tên Điều " **Định nghĩa** " thành " **Giải thích thuật ngữ** "*
Điều 2, 3, 4 và 5	Điều 2, 3, 4 và 5	*Điều 2, 3, 4 và 5 tên Điều không thay đổi*
Không có nội dung này	**Điều 6. Các loại vốn khác**	*Bỏ Điều 6*
Điều 6. Chứng **nhận** cổ phiếu	**Điều 7.** Chứng **chỉ** cổ phiếu	*Điều 7 đổi thành Điều 6 và sửa tên Điều "**Chứng** chỉ **cổ phiếu**" thành "Chứng **nhận** cổ phiếu"*
Điều 7, 8 và 9	**Điều 8, 9 và 10**	*Điều 8, 9 và 10 đổi thành Điều 7, 8 và 9 tên Điều không thay đổi*
Không có nội dung này	**Điều 11. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty**	*Bỏ Điều 11*

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, **quản trị và kiểm soát**	Điều 12. Cơ cấu tổ chức **quản lý**	*Điều 12 đổi thành Điều 10 và sửa tên Điều "Cơ cấu tổ chức **quản lý**" thành "Cơ cấu tổ chức **quản lý**"*
Điều 11. Quyền của cổ đông	Điều 13. Quyền của cổ đông **công ty**	*Điều 13 đổi thành Điều 11 và sửa tên Điều "Quyền của cổ đông **công ty**" thành "Quyền của cổ đông"*
Điều 12, 13	Điều 14, 15	*Điều 14,15 đổi thành Điều 12,13, tên Điều không thay đổi*
Điều 14. Quyền và **nhiệm** vụ của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 16**. Quyền và **nghĩa** vụ của Đại hội đồng cổ đông	*Điều 16 đổi thành Điều 14 và sửa tên Điều "Quyền và **nghĩa** vụ của Đại hội đồng cổ đông" thành "Quyền và **nhiệm** vụ của Đại hội đồng cổ đông"*
Điều 15 và 16	Điều 17 và 18	*Điều 17 và 18 đổi thành Điều 15 và 16 tên Điều không thay đổi*
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp **Đại hội đồng cổ đông**	Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp	*Điều 19 đổi thành Điều 17 và sửa tên Điều "Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp" thành "Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp **Đại hội đồng cổ đông**"*
Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, và 25.	Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 ,26 và 27.	*Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 và 27 đổi thành Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 và 25, tên Điều không thay đổi*
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	**Điều 28**. Chủ tịch, **Phó Chủ tịch** Hội đồng quản trị	*Điều 28 đổi thành Điều 26 và sửa tên Điều "Chủ tịch, **Phó Chủ tịch** Hội đồng quản trị" thành "Chủ tịch Hội đồng quản trị"*
Điều 27, 28, 29, 30 và 31	Điều 29, 30, 31, 32 và 33	*Điều 29, 30, 31, 32 và 33 đổi thành Điều 27, 28, 29, 30 và 31, tên Điều không thay đổi*
Điều 32 và 33	Điều 37 và 38	*Điều 37 và 38 đổi thành Điều 32 và 33, tên Điều không thay đổi*
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng	**Điều 34**. Trách nhiệm cẩn trọng **của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**	*Điều 34 đã sửa trùng với Điều 34 cũ và sửa tên Điều "Trách nhiệm cẩn trọng **của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**" thành "**Trách nhiệm cẩn trọng**"*
Điều 35 và 36	Điều 35 và 36	*Điều 35 và 36, tên Điều không thay đổi*
Điều 37 và 38	Điều 39 và 40	*Điều 39 và 40 đổi thành Điều 37 và 38, tên Điều không thay đổi*

Điều 39. Phân phối lợi nhuận	**Điều 41. Cổ tức**	*Điều 41 đổi thành Điều 39 và sửa tên Điều "cổ **tức**" thành "**Phân phối lợi nhuận**"*
Bỏ nội dung này.	**Điều 42. Các quỹ**	*Bỏ Điều này*
Điều 40. Tài khoản ngân hàng	Điều 43. Tài khoản ngân hàng	*Điều 43 đổi thành Điều 40, tên Điều không thay đổi*
Không có nội dung này	Điều **44. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ**	*Bỏ Điều này*
Điều 41. Năm tài **chính**	**Điều 45**. Năm tài **khóa**	*Điều 45 đổi thành Điều 41 và sửa tên Điều "Năm tài **khóa**" thành "Năm tài **chính**"*
Điều 42. Chế độ kế toán	**Điều 46. Hệ thống** kế toán	*Điều 46 đổi thành Điều 42 và sửa tên Điều "**Hệ thống** kế toán" thành "**Chế độ** kế toán"*
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	**Điều 47**. Báo cáo **hàng** năm, sáu tháng và hàng quý	*Điều 47 đổi thành Điều 43 và sửa tên Điều " Báo cáo **hàng** năm, sáu tháng và hàng quý" thành "Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý"*
Điều 44. Báo cáo thường niên	**Không có nội dung này**	*Bổ sung Điều này vào Điều 44*
Không có nội dung này	**Điều 48. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**	*Bỏ Điều này*
Điều 45, 46 và 47	Điều 49, 50 và 51	*Điều 49, 50 và 51 đổi thành Điều 45, 46 và 47, tên Điều không thay đổi*
Không có nội dung này	**Điều 52. Trương hợp bế tắt giữa các thành viên hội đồng quản trị**	*Bỏ Điều này*
Điều 48. Gia hạn hoạt động	**Điều 53. Điều chỉnh thời hạn hoạt động**	*Điều 53 đổi thành Điều 48 và sửa tên Điều " **Điều chỉnh thời hạn hoạt động**" thành " **Gia hạn hoạt động**"*
Điều 49, 50, 51 và 52	Điều 54, 55, 56 và 57	*Điều 54, 55, 56 và 57 đổi thành Điều 48, 49, 50, 51 và 52, tên Điều không thay đổi*
PHẦN III: NỘI DUNG CHI TIẾT KHOẢN, ĐIỂM *- Những thay đổi chi tiết nội dung trong phần Khoản, Điểm vui lòng xem tại website Công ty: www.mecofood.com.vn/codong/dieule*		

CÔNG TY CP XÂY LẮP-CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
Số 29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, Thành phố Tân An, Long An

QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2014 - 2018
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 số 60/2005/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty *Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm* tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2014-2018) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS)

2.1- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT: *(theo điều 110 Luật doanh nghiệp)*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp
- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản trị Doanh nghiệp;
- Có hiểu biết Luật pháp;
- Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
- Có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;
- Là cổ đông hoặc là đại diện ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của cổ đông của Công ty.

2.2- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: *(theo điều 122 Luật doanh nghiệp)*

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp
- Tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán-tài chính, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản trị Doanh nghiệp;

- Có hiểu biết Luật pháp;

- Có nhiều kinh nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

- Có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

- Là cổ đông hoặc là đại diện của cổ đông của Công ty.

- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty.

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu.

3.1- Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 01 người vào HĐQT và 01 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 02 người vào HĐQT và 02 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 03 người vào HĐQT và 03 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 04 người vào HĐQT và 04 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 05 người vào HĐQT và 05 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 06 người vào HĐQT và 05 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 07 người vào HĐQT và 05 người vào BKS.

- Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử 08 người vào HĐQT và 05 người vào BKS.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

3.2- Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 05 thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên (Theo Điều lệ Công ty).

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

+ Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự *(sở hữu và được ủy quyền);*

+ Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

+ Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ *(có giấy uỷ quyền)*, người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

+ Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 6: Tổ bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Tổ bầu cử

- Tổ bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ bầu cử có trách nhiệm:
  + Thông qua thể lệ bầu cử;
  + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
  + Tiến hành kiểm phiếu;
  + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Tổ bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng tổ bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn tại thể lệ bầu cử.

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người).

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

+ Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT và BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 1100664038 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Lê Văn Lộc

CTY CỔ PHẦN XÂY LẮP-CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỂ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ III (2014 – 2018)

Kính gửi: **Quý Cổ đông.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QĐ 11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Luật Chứng khoán của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 70/2006/QH 11 ngày 29 tháng 06 năm 2007;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Để việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2014 – 2018) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và thực hiện đúng nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua "Thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2014 – 2018)", cụ thể như sau:

1. Phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS được in sẵn họ tên các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC và có đóng dấu treo của Công Ty Cổ Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm ở góc trái phía trên phiếu bầu.

- Trên phiếu có in họ tên Cổ đông, mã số Cổ đông (nếu có), số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu.

- Mỗi Cổ đông sẽ được phát hai phiếu bầu gồm phiếu bầu thành viên HĐQT và phiếu bầu BKS.

2. Nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT và BKS.

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Cổ đông có ***tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên*** được bầu của HĐQT và BKS. Cụ thể như sau:

2.1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2014 – 2018):

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người.

- Số lượng thành viên BKS: 03 người.

2.2. Số phiếu bầu của Cổ đông được tính như sau:

- Số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân với 05 thành viên HĐQT được bầu.

- Số phiếu bầu thành viên BKS: là số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân với 03 thành viên BKS được bầu.

2.3. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông có quyền bầu dồn phiếu cho 01 hoặc tối đa là 05 người (đối với thành viên HĐQT) và 03 người (đối với thành viên BKS) trong danh sách ứng cử viên được thể hiện trên phiếu bầu cử.

- Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một người, hoặc:

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả 05 người (đối với thành viên HĐQT) và 03 người (đối với thành viên BKS), hoặc:

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người quy định: ít hơn 5 người (đối với thành viên HĐQT) và ít hơn 03 người (đối với thành viên BKS) theo những tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS không vượt quá tổng số phiếu bầu của Cổ đông như hướng dẫn phần 2.2.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

Ví dụ:

Cổ đông Nguyễn X đang nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 2.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi tham gia bầu cử thành viên HĐQT thì số phiếu bầu sẽ là: **2.000 cổ phần x 05 người = 10.000 phiếu.**

Cổ đông Nguyễn X có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức sau:

***- Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn X dồn hết 10.000 phiếu này cho một ứng cử viên (trường hợp bên dưới dồn hết cho Nguyễn Văn C):*

Stt	***Họ tên ứng cử viên***	***Số phiếu bầu***
1	*Nguyễn Văn A*	
2	*Nguyễn Văn B*	
3	*Nguyễn Văn C*	*10.000*
4	*Nguyễn Văn D*	
5	*Nguyễn Văn E*	
	Tổng cộng phiếu bầu *(không vượt quá 10.000 phiếu*	***10.000***

- Trường hợp 2: *Cổ đông Nguyễn X chia đều số phiếu bầu của mình cho 05 ứng cử viên:*

Stt	***Họ tên ứng cử viên***	***Số phiếu bầu***
1	*Nguyễn Văn A*	*2.000*
2	*Nguyễn Văn B*	*2.000*
3	*Nguyễn Văn C*	*2.000*
4	*Nguyễn Văn D*	*2.000*
5	*Nguyễn Văn E*	*2.000*
	Tổng cộng phiếu bầu *(không vượt quá 10.000 phiếu*	***10.000***

- Trường hợp 3: *Cổ đông Nguyễn X chia đều số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên:*

Stt	***Họ tên ứng cử viên***	***Số phiếu bầu***
1	*Nguyễn Văn A*	
2	*Nguyễn Văn B*	*2.000*
3	*Nguyễn Văn C*	*5.000*
4	*Nguyễn Văn D*	
5	*Nguyễn Văn E*	*3.000*
	Tổng cộng phiếu bầu *(không vượt quá 10.000 phiếu*	***10.000***

- Trường hợp 4: *Cổ đông Nguyễn X không bầu hết quyền cho các ứng cử viên :*

Stt	***Họ tên ứng cử viên***	***Số phiếu bầu***
1	*Nguyễn Văn A*	*2.000*
2	*Nguyễn Văn B*	
3	*Nguyễn Văn C*	*5.000*
4	*Nguyễn Văn D*	
5	*Nguyễn Văn E*	
	Tổng cộng phiếu bầu *(7.000 phiếu/10.000 phiếu được quyền bầu)*	***7.000***

Lưu ý:

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên HĐQT và BKS không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của Cổ đông đó (như quy định tại phần 2.2).

3. Quy định về phiếu bầu không hợp lệ:

Các phiếu bầu không hợp lệ là phiếu:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có đóng dấu treo của Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

- Phiếu có tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của Cổ đông đó (như quy định tại phần 2.2).

- Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người quy định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 1100664038 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Lê Văn Lộc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ
& LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

PHIẾU BIỂU QUYẾT

335

TÊN CĐ/NGƯỜI ĐƯỢC UQ : NGUYỄN VĂN B
TỔNG SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT : 100 CP